

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 37/2023/HS-ST.
Ngày 20/11/2023.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà H'Năm Bkrông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Tuyên.

Ông Nguyễn Văn Hải

-Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hoà Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHAN SỸ N.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1975. Tại: tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: T 6, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Phan N1 (đã chết) và con bà Thi Thị N, sinh năm 1954. Gia đình bị cáo có 2 chị, em ruột, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1976 và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 25/02/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù giam về tội: Đánh bạc, theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015.

Tiền sự: Không.

Hiện nay bị cáo đang chấp hành án tại Nhà tạm giữ Công an huyện K1, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 72; Quyết định khởi tố bị can số 93 đối với bị can Phan Văn H, sinh năm 1979 cư trú tại t 6, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quyết định khởi tố bị can số 94 đối với bị can Phan Sỹ N, sinh năm 1975, cư trú tại t 6, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk về tội đánh bạc theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2018/HS-ST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk đã xử phạt bị cáo Phan Sỹ N và bị cáo Phan Văn H 03 năm tù giam về tội đánh bạc theo các điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự. Ngày 05/12/2018, Phan Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Ngày 06/12/2018, Phan Sỹ N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại bản án hình sự phúc thẩm số 85/2019/HSPT ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của Phan Văn H và Phan Sỹ N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Qua tìm hiểu trên mạng internet N và H được biết nếu đang mắc bệnh hiểm nghèo sẽ được xem xét giảm nhẹ án (cho hưởng án treo) nên đầu tháng 3/2019, Phan Sỹ N và Phan Văn H đến khu vực trước cổng Bệnh viện Ung bướu thành phố Hồ Chí Minh tìm người làm hồ sơ bệnh án giả cho mình. Đến nơi N và H gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch), qua nói chuyện người đàn ông này nhận làm hồ sơ bệnh án giả cho N và H. Sau đó, N và H cung cấp thông tin cá nhân của mình cho người đàn ông này và thỏa thuận mua hồ sơ bệnh án giả như sau: Phan Sỹ N mua 01 hồ sơ bệnh án giả với giá 25.000.000 đồng, Phan Văn H mua 01 hồ sơ bệnh án giả với giá 20.000.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, người đàn ông giao cho N và H hồ sơ bệnh án giả. Trong hồ sơ bệnh án giả của N gồm (Biên bản kết luận giám định số 92/GĐPY ngày 20/02/2019, Giấy ra viện, giấy hẹn khám lại, 03 toa thuốc, sổ khám bệnh có chữ ký và hình dấu đỏ của Bệnh viện Ung Bướu thành phố Hồ Chí Minh) mang tên Phan Sỹ N, sinh ngày 01/01/1975, trú tại thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Trong hồ sơ N được kết luận Ung thư phổi giai đoạn cuối đã xạ trị liệu pháp PROTON và kết hợp hóa trị; Trong hồ sơ bệnh án giả của H gồm (Biên bản kết luận giám định số 87/GĐPY ngày 28/02/2019 có chữ ký và hình dấu đỏ của Bệnh viện Ung Bướu thành phố Hồ Chí Minh) mang tên Phan Văn H, sinh ngày 16/04/1979, trú tại TDP 6, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Trong hồ sơ H được kết luận Ung thư gan giai đoạn cuối.

Ngày 16/4/2019, Phan Sỹ N và Phan Văn H đến bưu điện huyện K, tỉnh Đắk Lắk gửi đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hình sự phúc thẩm số 85/2019/HSPT ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk kèm các

hồ sơ bệnh án giả trên đến Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (xin được hưởng án treo).

Ngày 01/07/2019, Tòa án nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng có Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 05/2019/KN-HS đối với Bản án hình sự phúc thẩm số 85/2019/HSPT ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk với nội dung: Kháng nghị một phần đối với Bản án hình sự phúc thẩm số 85/2019/HSPT ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk; Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm sửa Bản án hình sự phúc thẩm số 85/2019/HSPT ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt đối với Phan Sỹ N, theo hướng cho bị cáo hưởng án treo.

Phan Văn H không được Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xem xét giảm nhẹ hình phạt với lý do: Bị cáo Phan Văn H là chủ mưu, khởi xướng, cầm đầu, giữ vai trò chính. Giữ nguyên hình phạt của Phan Văn H theo Bản án hình sự phúc thẩm số 85/2019/HSPT ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 46/2019/HS-GĐT ngày 31/10/2019 của Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã xử phạt Phan Sỹ N 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Ngày 19/10/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao có Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 11/QĐ-VKSTC-V7 kháng nghị Quyết định giám đốc thẩm số 46/2019/HS-GĐT ngày 31/10/2019 của Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Đề nghị Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm hủy Quyết định giám đốc thẩm trên và giữ nguyên Bản án hình sự phúc thẩm số 85/2019/HSPT ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với bị cáo Phan Sỹ N.

Tại Quyết định số 21/2021-HS-GĐT ngày 22/4/2021 của Tòa án nhân dân Tối cao quyết định: Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 11/QĐ-VKSTC-V7 ngày 19/10/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Hủy Quyết định giám đốc thẩm số 46/2019/HS-GĐT ngày 31/10/2019 của Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và giữ nguyên Bản án hình sự phúc thẩm số 85/2019/HSPT ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với Phan Sỹ N.

Ngày 25/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Viện kiểm sát nhân dân Tối cao có Quyết định trưng cầu giám định số 19/VKSTC-C1(P4) để so sánh chữ ký và hình mẫu dấu trên “Biên bản kết luận giám định số 92/GDPY” đề ngày 20/2/2019 mà Phan Sỹ N gửi đến Tòa án nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng với mẫu so sánh thu tại Bệnh viện Ung Bướu thành phố Hồ Chí Minh gửi đến Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng.

Ngày 30/9/2022, Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng có Kết luận giám định số 22/KL-KTHS kết luận:

- Hình dấu tròn có nội dung “SỞ Y TẾ ★ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH★ BỆNH VIỆN UNG BƯỚU” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 so với mẫu hình dấu tròn có nội dung của Bệnh viện Ung Bướu thành phố Hồ Chí Minh trên các tài liệu so sánh ký hiệu M1 đến M6 là không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu chức danh “PHÓ GIÁM ĐỐC” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 so với mẫu hình dấu chức danh “PHÓ GIÁM ĐỐC” trên các tài liệu mẫu so sánh được ký hiệu M7, M8, M9, M10, M11, M17 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký mang tên “BS Phạm Xuân D” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 so với mẫu chữ ký đứng tên ông Phạm Xuân D trên các tài liệu so sánh ký hiệu từ M12 đến M17 là không phải do cùng một người ký ra.

- Hình dấu tên “BS Phạm Xuân D” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 so với mẫu hình dấu tên “BS. Phạm Xuân D” trên các tài liệu so sánh ký hiệu từ M12 đến M17 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Ngày 11/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk nhận được bản phô tô “Biên bản kết luận giám định số 87/GDPY” đề ngày 28/2/2019 mà Phan Văn H đã gửi kèm theo “Đơn xin cứu xét về việc xin hưởng khoan hồng của pháp luật” đề ngày 20/03/2019 từ Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Ngày 11/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk có Quyết định trưng cầu giám định số 44/QĐ-ĐTTH gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk để so sánh mẫu hình dấu tròn, mẫu hình dấu chức danh, mẫu dấu tên và chữ ký trên “Biên bản kết luận giám định pháp y số 87/GDPY” đề ngày 28/2/2019 với mẫu hình dấu tròn, mẫu hình dấu chức danh, mẫu dấu tên và chữ ký thu thập tại Bệnh viện Ung Bướu thành phố Hồ Chí Minh trong hồ sơ phô tô bệnh án giả của Phan Văn H.

- Ngày 15/5/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk có công văn số 144/PC09 ngày 15/5/2023 về việc từ chối giám định đối với các tài liệu giám định với lý do: Tài liệu gửi giám định là bản phô tô nên không đủ điều kiện để giám định.

Tại Bản Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 12/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Phan Sỹ N phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Phan Sỹ N khai nhận toàn bộ nội dung vụ án như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phan Sỹ N và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Phan Sỹ N mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 03 năm tù của bản án hình sự phúc thẩm số 85/2019/HS-PT ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai Bản án.

-Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Thu giữ bảo quản trong hồ sơ vụ án 01 hồ sơ bệnh án giả của bị cáo Phan Sỹ N.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận và bào chữa gì, bị cáo thành khẩn khai nhận tội và bày tỏ thái độ ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở lại xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phan Sỹ N đều khai và thừa nhận, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc sử dụng tài liệu, giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật, nhưng vì mong muốn được hưởng án treo, mặc dù bị cáo biết hành vi phạm tội của mình không đủ căn cứ áp dụng điều kiện được cải tạo ngoài xã hội theo quy định của pháp luật nên đã có hành vi liên hệ với đối tượng trên mạng internet đầu tháng 3/2019, Phan Sỹ N và Phan Văn H đến khu vực trước cổng Bệnh viện Ung bướu thành phố Hồ Chí Minh và tìm được một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) làm hồ sơ bệnh án giả cho mình, N và H cung cấp thông tin cá nhân của mình cho người đàn ông này và thỏa thuận mua hồ sơ bệnh án giả như sau: Phan Sỹ N mua 01 hồ sơ bệnh án giả với giá 25.000.000 đồng, Phan Văn H mua 01 hồ sơ bệnh án giả với giá 20.000.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, người đàn ông giao cho N và H hồ sơ bệnh án giả. Trong hồ sơ bệnh án giả của N gồm (Biên bản kết luận giám định số 92/GĐPY ngày 20/02/2019, Giấy ra viện, giấy hẹn khám lại, 03 toa thuốc, sổ khám bệnh có chữ ký và hình dấu đỏ của Bệnh viện Ung Bướu thành phố Hồ Chí Minh) mang tên Phan Sỹ N, sinh ngày 01/01/1975, trú tại thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Trong hồ sơ N được kết luận Ung thư phổi giai đoạn cuối đã xạ trị liệu pháp PROTON và kết hợp

hóa trị; Trong hồ sơ bệnh án giả của H gồm (Biên bản kết luận giám định số 87/GĐPY ngày 28/02/2019 có chữ ký và hình dấu đỏ của Bệnh viện Ung Bướu thành phố Hồ Chí Minh) mang tên Phan Văn H, sinh ngày 16/04/1979, trú tại TDP 6, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Trong hồ sơ H được kết luận Ung thư gan giai đoạn cuối. Ngày 16/4/2019, Phan Sỹ N và Phan Văn H đến bưu điện huyện K, tỉnh Đắk Lắk gửi đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hình sự phúc thẩm số 85/2019/HS-PT ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk kèm các hồ sơ bệnh án giả trên đến Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (xin được hưởng án treo). Ngày 01/07/2019, Tòa án nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng có Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 05/2019/KN-HS đối với Bản án hình sự phúc thẩm số 85/2019/HS-PT ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk với nội dung: Kháng nghị một phần đối với Bản án hình sự phúc thẩm số 85/2019/HS-PT ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk; Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm sửa Bản án hình sự phúc thẩm số 85/2019/HS-PT ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt đối với Phan Sỹ N, theo hướng cho bị cáo hưởng án treo. Phan Văn H không được Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xem xét giảm nhẹ hình phạt với lý do: Bị cáo Phan Văn H là chủ mưu, khởi xướng, cầm đầu, giữ vai trò chính. Giữ nguyên hình phạt của Phan Văn H theo Bản án hình sự phúc thẩm số 85/2019/HS-PT ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án.

[3]. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, như vậy quyết định truy tố bị cáo Phan Sỹ N về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Sỹ N phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Điều 341 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm”.

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính, sự hoạt động đúng đắn, bình thường và uy tín của cơ quan Nhà nước trong quản lý hành chính.

Ngoài ra còn làm phức tạp thêm trật tự an toàn công cộng, bởi bị cáo đưa vào sử dụng 01 giấy tờ giả với mục đích vi phạm pháp luật khác. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo, phòng chống phạm tội tương tự có thể xảy ra.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bày tỏ thái độ ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo trong khi lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Thu giữ và lưu trong hồ sơ vụ án 01 hồ sơ bệnh án giả của bị cáo Phan Sỹ N.

Đối với hành vi của Phan Văn H: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện K không thu thập được bản gốc hồ sơ bệnh án giả mà H đã gửi đến Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để trưng cầu giám định nên không đủ căn cứ để xử lý đối với H về hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiếp tục xác minh làm rõ khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông bán hồ sơ bệnh án giả cho Phan Sỹ N, quá trình điều tra đến chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiếp tục xác minh làm rõ là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phan Sỹ N phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ khoản 1 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt: Bị cáo **PHAN SỸ N** 09 (chín) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 03 năm tù của bản án hình sự phúc thẩm số 85/2019/HS-PT ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/7/2021.

2. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Thu giữ và lưu trong hồ sơ vụ án 01 hồ sơ bệnh án giả của bị cáo Phan Sỹ N.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phan Sỹ N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THA DS huyện K;
- Chánh án TAND huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

H’Năm Bkrông

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Tuyên Nguyễn Văn Hải

H'Năm Bkrông

***Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1-TANDTC;*
- TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;*
- VKSND huyện K;*
- Công an huyện K;*
- Chi cục THA DS H.Krông Pắc;*
- Chánh án TAND H.Krông Pắc;*
- Bị cáo;*
- Lưu HS; VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

H'Năm Bkrông